

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – T do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HSST
Ngày 05 - 12 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Quang Trung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thịnh và ông Vũ Đức Minh.

Thư ký phiên tòa: Ông Điều Smi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuy Đức.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở TAND huyện T, tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2023/HSST, ngày 08/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2023/QĐST-HS ngày 27/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Điều N, sinh ngày 20/4/2005 tại tỉnh Đắk Nông; nơi đăng ký thường trú: Bon B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt N; dân tộc: M'ông; tôn giáo: Tin lành; con ông Nguyễn Mạnh H (đã chết) và bà Thị Y, sinh năm 1964; bị bắt tạm giữ ngày 05/9/2023 sau đó chuyển tạm giam – có mặt.

2. Trịnh Ngọc T (tên gọi khác: Phê), sinh năm 1994 tại tỉnh Bình Định; nơi đăng ký thường trú: Tổ X, khu phố L, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trịnh T, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1970;

01 tiền án: Ngày 17/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 09 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành 5.000.000 đồng trách nhiệm dân sự.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/9/2023 sau đó chuyển tạm giam – có mặt.

3. Điều Thái M, sinh năm 2000; tại tỉnh Đắk Nông; nơi đăng ký thường trú: Bon B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt N; dân tộc: M'ông; tôn giáo: Tin lành; con ông Điều N, sinh năm 1971 và bà Thị H (đã chết).

01 tiền án: Ngày 31/5/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 05/9/2023 sau đó chuyển tạm giam – có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Điều N và Điều Thâu M:

- Ông Y L –Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Nông – có mặt.

- Ông Phạm Quang L – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Nông – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị hại:

- Anh Lê Văn Q, sinh năm 1965; Trú tại: 22/13 đường 109, tổ 2, khu phố 5, phường Ph, quận C, thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt;

- Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1975; Trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Điều K, sinh năm 2000; Trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

- Chị Triệu Thị L, sinh năm 1972; Trú tại: Bon B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 04/9/2023, Điều N, Điều Thâu M và Trịnh Ngọc T rủ nhau đi trộm cắp sầu riêng của gia đình ông Lê Văn Q; thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Điều N chuẩn bị 01 con dao dài khoảng 20cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại (loại dao Thái Lan) rồi điều khiển xe mô tô của mình (xe thay đổi kết cấu, không có phần vỏ nhựa, không có biển kiểm soát, không xác định được số khung, số máy) chở T và Điều Thâu M đi vào vườn rẫy của ông Q để trộm cắp tài sản.

Khi vào gần đến rẫy sầu riêng của gia đình ông Q, cả nhóm giấu xe ở khu vực rẫy cà phê, cách đường đất khoảng 05 mét, rồi đi bộ đến rẫy sầu riêng. N là người trực tiếp trèo lên cây và dùng dao cắt sầu riêng, thả xuống đất; Điều Thâu M gom sầu riêng, mang đến sát hàng rào còn T tiếp tục chuyển sầu riêng, đến cắt giấu dưới 03 gốc cây cà phê. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, cả nhóm trộm được 55 trái sầu riêng. Do chưa có dụng cụ để đựng số sầu riêng trộm cắp được chở đi tiêu thụ, mặt khác đang vào ban ngày, dễ bị phát hiện nên cả nhóm thống nhất, đợi đến buổi tối sẽ quay lại chở số sầu riêng trên đi bán. Sau khi thống nhất xong, cả nhóm cùng quay về nhà trọ của N tại Bon B, xã Đ, huyện T ăn nhậu. Quá trình ăn nhậu, Điều Thâu M chuẩn bị 03 giỏ nhựa rồi giấu ở ven đường. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T tiếp tục chở M còn N điều khiển xe mô tô (xe thay đổi kết cấu, không có phần vỏ nhựa, không có biển kiểm soát, không xác

định được số khung, số máy) đi đến khu vực vườn rẫy của gia đình ông Q. Trên đường đi, cả nhóm lấy và mang theo 03 giỏ nhựa mà Thâu M đã chuẩn bị trước đó. Khi vào đến vị trí tập kết sầu riêng, cả nhóm bỏ sầu riêng đã cắt trộm được vào đầy 03 giỏ nhựa và 01 bao xác rắn màu trắng, do T nhặt được ở khu vực rẫy cà phê, còn 32 trái sầu riêng để lại ở gốc cà phê, dự tính sau khi chở được số sầu riêng trong giỏ và bao đi bán xong sẽ quay lại tiếp tục chở. Sau đó, cả nhóm chất 03 giỏ nhựa và 01 bao xác rắn đựng sầu riêng lên xe của T rồi T điều khiển xe đi theo đường đất hướng ra đường nhựa liên xã, Điều Thâu M đi bộ giữ phía sau còn N điều khiển xe của mình đi sau cùng. Khi đi được khoảng 200 mét thì xe của T bị hỏng nên cả nhóm chuyển 03 giỏ đựng sầu riêng sang xe của N, riêng bao xác rắn thì do không chở được nên T cất giấu ở khu vực rẫy ven đường. Sau đó, N tiếp tục điều khiển xe chở 03 giỏ sầu riêng theo đường đất hướng về đường nhựa liên xã, Điều Thâu M đi bộ giữ phía sau xe của N còn T điều khiển xe của mình đi sau cùng. Khi đi được thêm khoảng 200 mét thì bị ông Nguyễn Ngọc H và con trai là Nguyễn Tấn Ph, cùng trú tại thôn Đ, xã Q phát hiện truy bắt. Lúc này N và T bỏ xe chạy thoát còn Điều Thâu M bị bắt quả tang cùng tang vật; số sầu riêng thu giữ được trong 03 giỏ nhựa là 90kg. Ngoài ra, quá trình khám nghiệm hiện trường phát hiện số sầu riêng các bị can chưa kịp vận chuyển là 119 kg. Như vậy, tổng số sầu riêng thu giữ được là 209 kg.

Quá trình điều tra, Điều Thâu M và Điều N còn khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 01/9/2023, Điều K, sinh năm 2000, trú tại bon B, xã Đ, huyện T cùng Điều N, rủ nhau đi trộm cắp sầu riêng; K chuẩn bị 01 con dao, rồi điều khiển xe mô tô (loại xe thay đổi kết cấu, không có biển kiểm soát) chở N đến vườn sầu riêng của ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1974 tại thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông. Tại đây, K và N thay nhau sử dụng dao, cắt trái sầu riêng. Sau khi cắt được khoảng 15 trái thì cả hai mang số sầu riêng trên đến cất giấu ở 02 gốc cây cà phê ở gần đó rồi đi về. Khoảng 19 giờ cùng ngày, sau khi tổ chức ăn nhậu tại phòng trọ của N thì N nói K và Điều Thâu M đi chở và bán sầu riêng mà N và Điều K đã trộm cắp trước đó, Điều Thâu M đồng ý. Sau đó, K và Điều Thâu M sử dụng xe mô tô của N để đi đến vị trí cất giấu sầu riêng (trên xe có sẵn 02 giỏ nhựa). Khi đến nơi, K và Điều Thâu M bỏ sầu riêng vào 02 giỏ nhựa rồi chở đi bán cho bà Triệu Thị L, sinh năm 1972, trú tại Bon B, xã Đ, huyện T được tổng cộng 60kg với giá 1.800.000 đồng rồi cả ba chia nhau tiêu xài cá nhân.

Tại bản kết luận định giá 19/KL-HĐĐGTS ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện T kết luận: 55 trái sầu riêng tươi loại A, giống Monthong, tổng trọng lượng 209 kg có giá trị thiệt hại tại thời điểm ngày 05/9/2023 là: $209 \text{ kg} \times 65.000 \text{ đồng/kg} = 13.585.000 \text{ đồng}$ (mười ba triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng chẵn)

Tại bản kết luận định giá 22/KL-HĐĐGTS ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện T kết luận: 60kg (sáu mươi kilogam) trái sầu riêng tươi loại C, giống Monthong có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp ngày 01/9/2023 là: $60 \text{ kg} \times 31.500 \text{ đồng/kg} = 1.890.000 \text{ đồng}$ (một triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng).

Tại cáo trạng số: 54/Ctr - VKS, ngày 07/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố các bị cáo Điều N, Trịnh Ngọc T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; truy tố Điều Thâu M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã xác định: Vào khoảng 10 giờ ngày 04/9/2023, tại rẫy nhà ông Lê Văn Q; thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; Điều Thâu M, Điều N và Trịnh Ngọc T đã có hành vi trộm cắp 209 kg sầu riêng loại A, giống Monthong, trị giá 13.585.000 đồng của gia đình ông Q. Quá trình điều tra Điều Thâu M còn khai nhận: Vào khoảng 09 giờ ngày 01/9/2023, tại rẫy nhà ông Nguyễn Ngọc H thuộc thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông, Điều Thâu M cùng Điều N và Điều K đã có hành vi trộm cắp 60 kg sầu riêng, giống Monthong, trị giá 1.890.000 đồng của gia đình ông H. Như vậy, Điều Thâu M 02 lần trộm cắp sầu riêng với giá trị là 15.475.000 đồng; Điều N và Trịnh Ngọc T trộm cắp sầu riêng với giá trị 13.585.000 đồng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Điều N, Trịnh Ngọc T và Điều Thâu M phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Điều N từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Điều Thâu M từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo N, T và M không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 209 kg sầu riêng tươi, giống Monthong cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lê Văn Q.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy đối với 02 (hai) xe mô tô đã bị thay đổi kết cấu, không có biển kiểm soát, không có phần vỏ nhựa, không xác định được số khung, số máy; 03 (ba) giỏ nhựa đan, màu xanh, đỏ, vàng không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đề cập xử lý.

Người bào chữa cho bị cáo Điều N, Điều Thâu Mai trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, có trình độ văn hóa thấp; hành vi phạm tội của các bị cáo là do sự thiếu quản lý và tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại; các bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt

hại; áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội T thứ*” theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo N và M; đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất theo mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan; các bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình T, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, nên vào ngày 04/9/2023, Điều N, Điều Thân M và Trịnh Ngọc T rủ nhau đi trộm cắp sầu riêng của gia đình ông Lê Văn Q tại thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông; tổng số trái sầu riêng các bị cáo trộm cắp được là 209 kg, loại A, giống Monthong; có giá trị thiệt hại tại thời điểm ngày 05/9/2023 là: $209 \text{ kg} \times 65.000 \text{ đồng/kg} = 13.585.000 \text{ đồng}$. Quá trình điều tra Điều Thân M còn khai nhận: Vào ngày 01/9/2023, Điều N rủ K và M đi chở và bán sầu riêng, mà N và K đã trộm cắp tại rẫy nhà ông Nguyễn Ngọc H tại thôn Đ, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông, thì M đồng ý. K và M bỏ sầu riêng vào 02 giỏ nhựa, chở đi bán được tổng cộng 60kg với giá 1.800.000 đồng và chia nhau, tiêu xài cá nhân; kết luận định giá xác định: 60kg trái sầu riêng tươi loại C, giống Monthong có giá trị tại thời điểm ngày 01/9/2023 là: $60 \text{ kg} \times 31.500 \text{ đồng/kg} = 1.890.000 \text{ đồng}$.

Vì vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáo Điều N, Trịnh Ngọc T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo M, lần thứ nhất thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với giá trị 13.585.000 đồng; mặc dù lần thứ 2, thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với giá trị 1.890.000 đồng nhưng M đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm. Vì vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Điều Thâu M phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 và điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

[3]. Xét tính chất vụ án do các bị cáo Điều N, Trịnh Ngọc T và Điều Thâu M gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ; làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương; các bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, do ý thức coi thường pháp luật nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia, mỗi bị cáo thực hiện hành vi khác nhau: Bị cáo Điều Thâu M có nhân thân xấu; 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp; có 01 tiền án: Ngày 31/5/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội hai lần trở lên*” và “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xử phạt bị cáo M mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác thì mới tương xứng.

Bị cáo T, N đóng vai trò là đồng phạm tích cực, cùng M đi trộm cắp tài sản; bị cáo T có 01 tiền án: Ngày 17/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 09 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành 5.000.000 đồng trách nhiệm dân sự; chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Do đó, cần xử phạt bị cáo T mức hình phạt cao hơn bị cáo N thì mới tương xứng

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo N có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo

N được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Kết hợp tình tiết giảm nhẹ nêu trên để Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội T thứ*” cho bị cáo N và M, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị hại anh HỒ đã trình báo việc mất tài sản, cơ quan điều tra tiến hành đấu tranh thì các bị cáo mới thừa nhận hành vi phạm tội; bị cáo N không bị khởi tố đối với hành vi trộm cắp tài sản của anh HỒ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

Do các bị cáo không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[7]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại 209 kg sầu riêng tươi, giống Monthong cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lê Văn Q.

Tịch thu tiêu hủy đối với 02 xe mô tô đã bị thay đổi kết cấu, không có biển kiểm soát, không có phần vỏ nhựa, không xác định được số khung, số máy; 03 giỏ nhựa đan, màu xanh, đỏ, vàng không còn giá trị sử dụng.

[8]. Đối với hành vi trộm cắp cùng Điều Thâu M ngày 01/9/2023 của Điều N, Điều K. Quá trình điều tra xác định tài sản trộm cắp có giá trị 1.890.000 đồng; N, K chưa có tiền án, tiền sự nên không cấu thành tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển tài liệu liên quan đến Công an huyện T đề nghị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với bà Triệu Thị L là người mua sầu riêng của Điều N, Điều K và Điều Thâu M trộm cắp được vào ngày 01/9/2023. Tuy nhiên, bà Lành không biết sầu riêng là tài sản do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý

[9]. Về án phí: Các bị cáo Điều Thâu M, Trịnh Ngọc T và Điều N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Điều Thâu M, Trịnh Ngọc T và Điều N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1.1 Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Điều Thâu M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, tạm giữ ngày 05/9/2023.

1.2 Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc T 01 (một) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, tạm giữ ngày 05/9/2023.

1.3 Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51: Xử phạt bị cáo Điều N 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, tạm giữ ngày 05/9/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 209 kg sầu riêng tươi, giống Monthong cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lê Văn Q.

Tịch thu tiêu hủy đối với 02 (hai) xe mô tô đã bị thay đổi kết cấu, không có biển kiểm soát, không có phần vỏ nhựa, không xác định được số khung, số máy; 03 (ba) giỏ nhựa đan, màu xanh, đỏ, vàng không còn giá trị sử dụng.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/11/2023 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Điều Thân M, Trịnh Ngọc T và Điều N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, T nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC 06 và PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THA DS huyện Tuy Đức;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Phan Quang Trung